**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT   
 KHÔNG CHUYÊN   
 NAM ĐỊNH NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Ngữ văn**  
 (Thời gian làm bài: 120 phút)  
**PHẦN I: Tiếng việt (*2,0 điểm*)***Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đức trước phương án đó vào bài làm.*  
**Câu 1.** Các câu sau phù hợp với phương châm hội thoại nào trong giao tiếp?  
 - Nói có sách, mách có chứng.  
 - Ăn ngay nói thật.  
 - Nói phải củ cải cũng nghe.  
A. Phương châm về lượng B. Phương châm quan hệ  
C. Phương châm về chất D. Phương châm cách thức  
**Câu 2.** Những từ *tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ* được gọi là gì?  
A. Từ đơn B. Từ ghép C.Tình thái từ D. Từ láy  
**Câu 3.** Trong những câu sau, câu nào sử dụng thành ngữ?  
A. Đầu lòng hai ả Tố Nga B.Nỗi mình thêm tức nỗi nhà  
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng  
 C. Bên trời góc bể bơ vơ D. Kiến bò miệng chén chưa lâu  
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa  
**Câu 4.** Từ *trà* nào trong những trường hợp sau đây dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ?  
A. Bố đang pha trà B. Trà hà thủ ô C. Hết tuần trà D. Ấm trà ngon  
**Câu 5**. Trong các câu sau, câu nào chưa thành phần khởi ngữ?  
A. Tôi cũng giàu rồi B. Lâm học giỏi môn Toán  
C. Giàu, tôi cũng giàu rồi D. Em là học sinh tiên tiến  
**Câu 6**. Trong các câu sau đây, câu nào **không** chứ thành phần tình thái?  
A. Nhiều mây đấy, có lẽ trời săp mưa B. Trời ơi, chỉ còn năm phút  
C. Đêm khuya, chó sủa nhiều chắc là có trộm D. Hình như thu đã về  
**Câu 7**. Trong hai câu thơ sau, nhà thơ Thanh Hải đã sử dụng biện pháp tu từ nào?  
 *Đất nước như vì sao  
 Cứ đi lên phía trước*A. Liệt kê B. Hoán dụ C. Điệp từ D.So sánh  
**Câu 8.** Trong đoạn văn sau đây, tác giả dùng các phép liệt kê nào?  
 *Một hôm tôi phàn nàn việc ấy với Binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hắn làm nghề ăn trộm...*(*Lão Hạc* - Nam Cao)  
A. Phép lặp, phép thế B**.** Phép nối, phép lặp  
C. Phéo thế, phép đồng nghĩa D. Phép liên tưởng, phép nối  
**Phần II: Đọc hiểu văn bản (*2,0 điểm*)  
Đọc văn bản sau:** *(1)Đến bây giờ, khi đã ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay, đã ngủ lê lết nhiều đêm trong cấc phi trường để hôm sau quá cảnh, tôi mới nhận ra rằng mình đã khác xưa. Lúc trước chỉ mơ về cảm giác được ngồi trong máy bay, giờ mới thấy rằng khoảnh khắc đứng nơi đất bằng nhìn chiếc máy bay lướt trên nên trời cũng thật tuyệt diệu. Lúc trước mơ về những vùng đất mới, những con người mới, bây giờ mừng rỡ giữa nơi xa lạ bắt gặp giọng Việt thân thương. Trước mơ về những chuyến đi, giờ còn mong cả những chuyến về. Bởi sau những giờ bay dài dặng dặc, tôi mới nghiệm ra rằng hạnh phúc của mình không chỉ nằm ở lúc ngồi trên những chuyến bay, nhìn mây trắng như bông hoa ngoài cửa sổ, háo hức trước một vùng đất mới, những con người mới, một văn hóa mới.  
 (2)Hạnh phúc của tôi còn ở lúc quay về, thảnh thơi ngắm dòng Cửa Long đục màu phù sa uốn lượn trên bạt ngàn ruộng lúa xanh non, ngó dải rừng Cát Tiên trải một màu xanh thẫm, nhìn những mái nhà lô nhô phía dưới, thấy có đâu đó nới gọi là nhà mình. Hạnh phúc của tôi còn là lúc ngồi trên chuyến bay trở về, nghe người ngồi ghế kế bên thì thào giọng miền Tây:”Đi đâu về rồi cũng thấy nước Việt mình đẹp”.* (Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*, Rosie Nguyễn,  
 NXB Hội nhà văn, 2018, tr.143-144)  
**Thực hiện các yêu cầu:**  
**Câu 1** (*0,5 điểm*). Trong đoạn(1), sau khi ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay, nhân vật tôi nhận ra rằng mình đã khác xưa như thế nào?  
**Câu 2** (*0,75 điểm*).Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn (2)  
**Câu 3** (*0,75 điểm*). Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc băn bản là gì? Vì sao?  
**Phần III: Tập làm văn (*6,0 điểm*)**  
**Câu 1** (*1,5 điểm*). Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩa của em về *sự cần thiết phải gắn bó với quê hương xứ sở.***Câu 2** (*4,5 điểm*)  
 Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích *Làng* (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trích truyện ngắn *Làng*) của nhà văn Kim Lâm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10** **THPT KHÔNG CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023**  
 **Môn : Ngữ văn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | | Nội dung | Điểm |
| I |  | | Tiếng Việt | 2,0 |
|  |  | | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | | C | D | D | B | C | B | D | A |   *Mỗi câu trả lời đúng cho: 0,25 điểm*  *Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm* |  |
| II |  | | Đọc hiểu văn bản | 2,0 |
|  | 1 | | Trong đoạn (1), sau khi *ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay,* nhân vật *tôi* nhận ra rằng mình đã khác xưa: *- Thấy rằng khoảnh khắc đứng nơi đất bằng nhìn chiếc máy bay lướt trên nền trời cũng thật tuyệt diêu. - Mững rỡ giữa nơi xa lạ bắt gặp giọng Việt thân thương. -trước mơ về những chuyến đi, giờ còn mong cả những chuyến về.* ***Hướng dẫn chấm: + Thí sinh trả lời đủ 3 ý cho 0,5 điểm. + Thí sinh trả lời không đủ 3 ý trên cho 0,25 điểm. + Thí sinh không trả lời đúng 3 ý trên cho 0 điểm.*** | 0,5 |
| 2 | | Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong đoạn văn (2). - Biện pháp tu từ: + Điệp/lặp cấu trúc cú pháp/câu: *Hạnh phúc của tôi còn...* - Tác dụng: + Nhấn mạnh niềm vui sướng, hạnh phúc cuat tác giả khi được trở về quê hương, được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của quê hươngvaf nghe giọng nói thân thương của người Việt. + Tạo giọng điệu trìu mến, tha thiết; tạo sự liên kết về mặt nội dung giữa các câu trong đoạn trích. + Khơi gợi tình yêu, niềm tự nào về quê hương đất nước cho người đọc... \*Hoặc thí sinh có thể chọn: - Biện pháp tu từ: Liệt kê: *thảnh thơi ngắm, ngó dải rừng Cát Tiên, nhìn những mái nhà lô nhô phía dưới...* - Tác dụng: + Nhấn mạnh những điều giản dị, gần gũi, thân thương của quê hương. +Làm cho đoạn văn thêm sinh động, giàu hình ảnh.  +Khơi gợi tình yêu, niềm từ hào về quê hương đất nước cho người đọc... ***Hướng dẫn chấm: + Thí sinh gọi tên và chỉ ra được vị trí của biện pháp tu từ điệp/ lặp cấu trúc cú pháp/câu hoặc liệt kê cho 0,25 điểm.***  ***+ Thí sinh nêu được 3 tác dụng của biện pháp tu từ điệp/lặp cấu trúc cú pháp/câu hoặc liệt kê cho 0,5 điểm***  ***+ Thí sinh không nêu đủ 3 tác dụng cho 0,25 điểm.***  ***+ Thí sinh không trả lời đúng cho 0 điểm***. | 0,75 |
| 3 | | Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản: Thí sinh có thể nêu ra các bài học ý nghĩa của riêng mình nhưng phải bám sát nội dung của đoạn trích. Sau đây là một số gợi ý: - Rút ra bài học: + Bài học về tình yêu quê hương, đất nước. + Bài học về lòng tự hào quê hương đất nước. + Bài học về sự trân trọng những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương.  + Bài học về sự kết nối với con người và cuộc sống xung quanh. ..... - Lý giải:  Ví dụ thí sinh chọn bài học về tình yê quê hương, đất nước thì có thể lí giải theo hướng sau:  + Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn, nuôi dưỡng, ôm ấp, chở che, bao bọc mỗi chúng ta. + Là cái nôi nuôi dưỡng, hình thành những phẩm chất tốt đẹp.  .... Ví dụ thí sinh chọn bài học về sự trân trọng những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương thì có thể lí giải thep hướng sau:  + Quê hương không phải là khái niệm xa xôi, trừu tượng, mà được hình thành từ những gì nhỏ bé, giản dị xung quanh ta nhưng vô vùng thiêng liêng... **Hướng dẫn chấm + Thí sinh nêu được 01 bài học cho 0,25 điểm. + Lý giải:**  **Thí sinh lí giải thuyết phục, sâu sắc từ 2 ý trở lên cho 0,5 điểm; lí giải chung chung cho 0,25 điểm; lí giải sai hoặc không lí giải không cho điểm.** | 0,75 |
| III | 1  2. | Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết phải gắn bó với quê hương, xứ sở. | | 1,5 |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về dung lượng. | | 0,25 |
| b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự cần thiết phải gắn bó với quê hương xử sở. | | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đay là một hướng triển khai: - Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, là nơi có những người thân yêu ruột thịt, là nơi lưu giữ kỷ niệm trong cuộc đời con người; nó là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng con người khôn lớn, hình thành trong ta những phẩm chất tốt đẹp, giúp chúng ta trở thành những người có ich; giúp ta biết coi trọng gốc rễ hướng về cội nguồn, biết sống tốt hơn, biết nhận ra trách nhiệm của mình với đất nước; quê hương là người mẹ bao dung, ôm ấp chở che ta, là chỗ dựa tinh thần, là nơi bình yên để ta trở về sau những khó khăn vất vả... Từ đó bồi đắp cho ta tình yêu quê hương đất nước, khơi gợi trong ta niềm tự hàoveef quê hương xứ sở... - Sự gắn bó với quê hương xứ sở là nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh... - Dẫn chứng... | | 0,75 |
| d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề. | | 0,25 |
| Hướng dẫn chấm: - Điểm 1,25 -> 1,5: Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu. - Điểm 0,75-> 1,0: Đẩm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc. - Điểm 0,25-> 0,5: Đảm bảo các yêu cầu trên ở múc độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả. - Điểm 0: Không làm hoặc lạc đề. | |  |
| Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích Làng (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trích truyện ngắn Làng) của nhà văn Kim Lân. | | 4,5 |
| \*Yêu cầu chung: Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về phân tích nhân vật trong truyện ngắn. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | |  |
| \*Yêu cầu cụ thể: | |  |
| a. Đảm bảo cấu truc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: nhân vật ông Hai trong đoạn trích Làng. | | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dãn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | | 3,5 |
| Ý 1: Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, tác phẩm Làng, nhân vật ông Hai. | | 0,5 |
| Ý 2: Phân tích nhân vật ông Hai: - Giới thiệu khái quát về nhân vật: (0,5 điểm) + Ông Hai là nhân vật chính xuất hiện từ đầu đến cuối tác phẩm, thông qua nhân vật nhà văn thể hiện tư tưởng, chủ đề của truyện. + Ông Hai là người làng chợ Dầu, là người hay lam, hay làm... - Vẻ đẹp tâm hồn nhân vật ông Hai: Ông là người yêu làng, yêu nước mãnh liệt. (2,0 điểm) + Khi đi tản cư (0,25 điểm) . Ông luôn nhớ về làng, khoe và tự hào về ngôi làng của mình. . Ông luôn theo dõi tình hình kháng chiến. + Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai được thể hiện rõ hơn khi nghe tin làng Dầu theo giặc. (1,25 điểm) . Lúc đầu nghe tin làng chợ Dầu theo giặc: cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tường như đến không thở được... .Trên đường về nhà: ông lão nằm vật ra giường, nhìn lũ con mà ông trào nước mặt: chúng nó là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy u?... Nỗi tủi cực bùng lên thành cơn nóng giận vô cớ trút lên đầu bà vợ: gì, im , khổ lắm. . Mấy ngày hôm sau, ông lão chỉ quanh quẩn ở nhà, không dám đi đâu: một đám đông túm lại, ông cũng để ý, dăm bảy tiếng cười xa xa ông cũng chột da... cứ thoáng nghe tiếng Tây, Việt gian, cam-nhông là ông lại lủi ra một góc nhà, nín thít... .Nỗi đau xót, nhục nhã của ông Hai đẩy lên đỉnh điểm khi mụ chủ nhà đánh tiếng không cho ông ở. Ông phải đứng trước việc lựa chọn về làng hay ở lại, cuối cùng ông đã lựa chọn dứt khoát làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù. Với ông, lúc này tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng quê. Đây là nét mới trong tình yêu lành quê của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng quê gắn với tình yêu nước... .Trong tâm trạng dồn nén bế tắc, ông đã tâm sự với thằng con út: nhà con ở đâu?...Con ủng hộ ai?... +Niềm vui của ông Hai khi nghe tin làng Dầu được cải chính(0,5 điểm) Ông Hai trở nên vui sướng, rặng rỡ: cái mặt nuồn thiu mọi ngày bỗng vui tươi, rạng rỡ hẳn lên, ông chia quà cho các con, hớn hở đi khoe tin làng Tây nó đốt nhà tôi rồi. Đó là biểu hiện cảm đoọng tình yêu làng, yêu nước của ông. Đây là nét mới thứ hai trong tình yêu làng, yêu nước của người nông dân mà Kim Lân đã phát hiện: hi sinh cái riêng cho cái chung (giống người lính trong bài thơ Đồng chí – Chính Hữu, Ruộng nương anh gửi bạn thân cày-Gian nhà không mặc kệ gió lung lay).   Ý 3. Đánh giá khái quát: - Để làm nổi bật tình yêu làng, yêu nước của nhân vật, nhà văn Kim Lân: +Đặt nhân vật vào tình huống thử thách để bộc lộ tâm trạng. + Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật được bộc lộ tinh tế và logic qua ý nghĩ, hành vi và ngôn ngữ. + Ngôn ngữ mộc mạc, mang đậm lời ăn tiếng nói của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ. - Bằng sự am hiểu sâu sắc, gắn bó với người nông dân, Kim Lân đã xây dựng thành công hình ảnh nhân vật ông Hai: tình yêu làng hòa quyện trong tình yêu đất nước và tinh thần kháng chiến. Tình yêu làng là cội nguồn, cơ sở của tình yêu nước. Đó là vẻ đẹp tâm hồn Việt Nam mà Kim Lân đã tinh tế lắng nghe và thấu hiểu  d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt  e.Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thẻ hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.  Hướng dẫn chấm: - Điểm từ 4,0 -> 4,5: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh. - Điểm từ 3,0 ->3,75: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích nhân vật chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đúng dù chưa thật sâu sắc. - Điểm 2,0 ->2,75: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá; văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Điêm dưới 1,75: Chưa hiểu đúng vấn đề, phân tích tác phẩm một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả. - Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề. | | 2,5  0,5  0,25  0,25 |